

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) hoặc Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Năng lực của nhà thầu	Nhà thầu phải có đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.	Đạt	Nhà thầu cung cấp kèm theo E-HSĐT tài liệu chứng minh nhà thầu đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật. Tài liệu cung cấp phải còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Hàng hóa do nhà thầu chào phải nêu rõ model/ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, tên hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.	Đạt	Nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa tham chiếu tại Mục 1 Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
3	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Hàng hóa do nhà thầu chào có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	Đạt	<p>Nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản công bố tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất/đại diện chính thức của hãng sản xuất tại Việt Nam hoặc Kết quả kiểm tra/thử nghiệm/đánh giá của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền/chức năng hoặc tài liệu phù hợp khác để chứng minh rằng hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật theo một trong các phương pháp thử quy định chi tiết tại Mục 1.2 Chương V E-HSMT.</p> <p>Các tài liệu này phải được dịch sang tiếng Việt nếu là tiếng nước ngoài.</p>
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	Ngoài ra, nhà thầu cung cấp Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT.
4	Tài liệu chứng	Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng các nội dung về

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	<p>minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa</p>	<p>như sau khi bàn giao hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận chất lượng hoặc tài liệu phù hợp khác chứng minh được xuất xứ, chất lượng của hàng hóa trong trường hợp hàng hóa chào thầu là hàng nhập khẩu. + Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất hoặc tài liệu phù hợp khác chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hóa trong trường hợp hàng hóa chào thầu được sản xuất tại Việt Nam. 		<p>Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng của hàng hoá yêu cầu tại Cột (3) bảng này.</p>
		<p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>	
<p>5</p>	<p>Thời gian thực hiện gói thầu và tiến độ cung cấp hàng hóa</p>	<p>Nhà thầu đề xuất/cam kết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện gói thầu là 60 ngày. - Tiến độ cung cấp hàng hoá: Hàng hoá được cung cấp thành từng đợt trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp phát sinh nhu cầu khẩn cấp nhà thầu cam kết cung cấp hàng hoá trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. 	<p>Đạt</p>	<p>Nhà thầu có đề xuất/bản cam kết về thời gian thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này.</p>

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
6	Cam kết về hàng hóa bàn giao	Nhà thầu có cam kết hàng hoá mới 100%, còn hạn sử dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Giá chào thầu đã bao gồm chi phí bảo quản, vận chuyển, bàn giao đến nơi sử dụng và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết về hàng hóa bàn giao đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này.
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
7	Cam kết bảo đảm an toàn trong vận chuyển, cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có cam kết: - Bố trí nhân sự và phương tiện vận chuyển chuyên dụng đảm bảo việc giao nhận xăng, dầu được thực hiện an toàn theo đúng quy trình kỹ thuật. - Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tràn dầu và bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển, bàn giao hàng hóa.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết các nội dung về bảo đảm an toàn trong vận chuyển, cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
8	Cam kết về thu hồi đổi	Nhà thầu có cam kết thu hồi, đổi trả hàng hóa trong trường hợp hàng hóa cung cấp nhưng không đảm bảo yêu cầu chất lượng và tiêu chuẩn	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết nội dung về thu hồi hàng hoá đáp ứng yêu cầu tại Cột (3) bảng này

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt	Yêu cầu
	trả hàng hoá	kỹ thuật mà không do lỗi của đơn vị sử dụng hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.		
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt	
9	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Kể từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu cam kết không có hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025.	Đạt	Nhà thầu có bản cam kết đáp ứng nội dung yêu cầu tại Cột (3) bảng này
		Kể từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu có hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 theo thông tin được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Không đạt	
Kết luận: “Đạt” khi đáp ứng tất cả nội dung trên, “Không đạt” khi không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên				

Ghi chú: Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu cam kết tại bảng yêu cầu kỹ thuật trên, nếu trong E-HSĐT nhà thầu nộp, không có hoặc không nhắc đến nội dung cam kết đó, trong quá trình đánh giá E-HSĐT Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ. Trường hợp sau khi có yêu cầu làm rõ, nhà thầu vẫn không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung đã yêu cầu tại E-HSMT, thì nhà thầu sẽ được đánh giá là “Không đạt” ở các tiêu chí trên.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.